CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------------------------

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

**PHẦN MỀM QUẢN LÝ DỊCH VỤ KHUYẾN MẠI**

Số: **…/HĐKT/BYTECH-NISSAN/2019**

– *Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa 13 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực ngày 01/01/2017;*

*– Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội 11 thông qua ngày 14/06/2005;*

Căn cứ vào yêu cầu của công ty TNHH Nissan Việt Nam

Căn cứ vào khả năng của Công ty Cổ Phần BYTECH

 Hôm nay, ngày 17 tháng 06 năm 2019 , chúng tôi gồm:

**Bên A (Bên mua):**

Địa chỉ :

Mã Số Thuế :

Sô tài khoản :

Ngân hàng :

Người Đại diện : Chức danh :

**Bên B (Bên bán): CÔNG TY CỔ PHẦN BY TECH VIỆT NAM**

Địa chỉ : Nhà C7, lô 3 khu nhà chính sách, phố Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mã số Thuế : 0108494844

Sô tài khoản : 0021000494844

Ngân hàng : Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam

Chi nhánh : Hà Nội

Người Đại diện : Lê Văn Thịnh Chức danh: Phó Giám đốc

 Đã cùng nhau bàn bạc, thoả thuận và ký kết hợp đồng quản lý dịch vụ khuyến mãi cho công ty TNHH Nissan Việt Nam như sau :

**Điều 1: Nội dung hợp đồng**

* Lập trình phần mềm quản lý dịch vụ khuyến mại cho công ty Nissan : Lập trình website cho phép quản lý dịch vụ khuyến mại, tạo mã khuyến mại, phân quyền người dùng theo vai trò.
* Tính năng của phần mềm và các hạng mục nghiệm thu được liệt kê ở phụ lục 01 của hợp đồng

**Điều 2: Trách nhiệm của hai bên.**

**Trách nhiệm bên A:**

1. Cung cấp các thông tin đầu vào cần thiết cho bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng.

2. Phối hợp với bên B trong quá trình thực hiện, triển khai hợp đồng để đảm bảo sản phẩm phát triển đúng tính năng

3. Thanh toán chi phí lập trình phần mềm cho bên B theo quy định của Điều 3 dưới đây.

**Trách nhiệm bên B:**

1.     Lập trình phần mềm đáp ứng tính năng theo phụ lục đã thống nhất.

2.     Tổ chức thực hiện các nội dung theo đúng tiến độ được thỏa thuận giữa hai bên.

3.     Phối hợp chặt chẽ với các cán bộ chuyên trách và nghiệp vụ của bên A nhằm tuân thủ định hướng kỹ thuật, tính khả thi và phù hợp với yêu cầu.

4.     Thông báo kịp thời cho bên A về các điều kiện để đảm bảo cho việc triển khai hợp đồng .

5. Bàn giao công cụ, máy chủ (nếu có), hướng dẫn, đào tạo bên A sử dụng hệ thống.

**Điều 3: Tổng giá trị hợp đồng và thanh toán**

Trị giá hợp đồng: Tổng giá trị hợp đồng là: **50,000,000**‬ VNĐ

*Bằng chữ: năm mươi triệu đồng chẵn.*

Tiến độ thanh toán :

* Bên A thanh toán 75% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền **37,500,000** VNĐ *(bằng chữ : ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng chẵn)* cho bên B trong vòng 05 ngày kể từ khi hợp đồng được kí.
* Bên A thanh toán 25% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền **12,500,000** VNĐ (*bằng chữ : mười hai triệu năm trăm ngàn đồng chẵn*) trong vòng 05 ngày kể từ khi nghiệm thu xong phần mềm và bên B bàn giao đầy đủ các công cụ, hướng dẫn để bên A sử dụng phần mềm.

**Điều 4: Tranh chấp và phân xử**

Hai bên cam kết thực hiện đúng theo các điều khoản trên, nếu có vướng mắc gì thì phải thông báo cho nhau để cùng bàn bạc giải quyết. Nếu một bên vi phạm gây thiệt hại cho bên kia thì phải có trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại đã gây ra trên cơ sở lấy Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế do Nhà nước Việt nam ban hành làm căn cứ.

Trong trường hợp không thể giải quyết được bất đồng thì sẽ đưa ra Toà án Kinh tế Hà Nội giải quyết, phán quyết của Toà án Kinh tế Hà nội là bắt buộc đối với cả hai phía.

**Điều 5: Điều khoản chung**

Toàn bộ hợp đồng này kèm theo các bản Phụ lục được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản và có hiệu lực như nhau.

Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện bên A**  **Giám đốc** | **Đại diện bên B**  **Giám đốc** |

**Phụ lục 01**

**Tính năng hệ thống phần mềm quản lý dịch vụ khuyến mại**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mô tả tính năng** | **Kết quả**  **(Đạt/Không đạt)** | **Ghi chú** |
| 1 | Cho phép tải dữ liệu danh sách khách hàng nhận mã khuyến mãi lên hệ thống thông qua website. |  |  |
| 2 | Tự động kiểm tra và thông báo cho người dùng các ngoại lệ khi đẩy dữ liệu lên server :   * Lặp mã khuyến mãi : Một khách hàng được nhận khuyến mại 2 lần. * Dữ liệu đẩy lên không hợp lệ. |  |  |
| 3 | Cho phép xuất dữ liệu khuyến mãi trên hệ thống qua file excel, chỉ cho phép đối với nhân viên của Nissan. |  |  |
| 4 | Gửi tin nhắn tới khách hàng khi mã khuyến mãi được tạo |  |  |
| 5 | Cho phép kiểm tra mã khuyến mãi trên website, hiển thị trạng thái mã khuyến mãi cho người dùng :   * Không tồn tại. * Đã sử dụng. * Đã hết hạn. |  |  |
| 6 | Cho phép xác thực việc sử dụng khuyến mãi qua OTP |  |  |
| 7 | Nhắn tin tới người dùng khi mã khuyến mãi đã được sử dụng |  |  |
| 8 | Cho phép tạo tài khoản, phân quyền tài khoản cho đại lý. |  |  |
| 9 | Tự động tại mã khuyến mại theo cấu trúc cho trước khi người dùng tải dữ liệu qua web. |  |  |
| 10 | Tự động nhắc nhở người dùng khi chuẩn bị hết hạn sử dụng mã khuyến mãi |  |  |
| 11 | Website cho phép tùy chọn hiển thị 2 ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh |  |  |